

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐX
TỈNH BP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73/2021/HSST

Ngày: 06 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐX, TỈNH BP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Được

Ông Đỗ Văn Kha

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Toà án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại Toà án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/HSST-QĐ ngày 18/6/2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 04/2021/TB-TA ngày 01/7/2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 07/2021/TB-TA ngày 16/7/2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 13/2021/TB-TA ngày 09/8/2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 16/2021/TB-TA ngày 24/8/2021 đối với bị cáo:

HOÀNG TRUNG Đ, sinh năm 1999 tại BP; nơi cư trú: Tổ 8, khu phố 3, phường TĐ, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Trung P, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1949; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1985; trú tại: Khu phố TB, phường TB, thành phố ĐX, tỉnh BP (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn Tr, sinh năm 1987; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường TĐ, thành phố ĐX, tỉnh BP.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1949 và ông Hoàng Trung Ph, sinh năm 1953;
(Cùng có mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, phường TĐ, thành phố ĐX, tỉnh BP.

3. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1993; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố PT, phường TP, thành phố ĐX, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9 năm 2020, Hoàng Trung Đ nảy sinh ý định làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giả) đem cầm cố cho người khác lấy tiền tiêu xài. Đ sử dụng điện thoại di động của mình lên mạng xã hội Zalo và thuê người sử dụng tài khoản Zalo mang tên “TV Son” làm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Thửa đất này hiện chưa được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) của thửa đất mà gia đình Đ đang sinh sống tại tổ 8, khu phố 3, phường TĐ, thành phố ĐX, tỉnh BP. Đ đã cung cấp thông tin của mình gồm số CMND, họ tên, năm sinh, địa chỉ chỗ ở và vị trí, diện tích thửa đất gửi qua tin nhắn Zalo cho tài khoản “TV Son”, thống nhất giá làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: 13.000.000 đồng. Ngày 25/9/2020 Đ chuyển khoản qua số tài khoản số 03720134901 mang tên DUONG MINH HAI – Ngân hàng TPBank cho chủ tài khoản Zalo “TV Son” số tiền 2.000.000 đồng đặt cọc trước. Đến ngày 05/10/2020, tài khoản "TV Son" thông báo đã làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Đ đã chuyển 11.000.000 đồng còn lại vào tài khoản số 03720134901 mang tên DUONG MINH HAI. Ngày 20/6/2020 Đ nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ một nhân viên giao hàng (không rõ nhân thân), sổ sổ CR 523946, thửa đất số 58, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Tổ 8, khu phố 3, phường TĐ, thành phố ĐX, tỉnh BP, sổ và sổ cấp GCN: CS 12638 – Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BP cấp ngày 21/5/2020. Đến khoảng 15 giờ ngày 07/10/2020 Đ thuê anh Trần Văn Tr là tài xế taxi chở đi cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi ngồi trên xe taxi anh Tr thấy Đ cầm theo sổ đất, lúc này anh Tr hỏi thì Đ nói với anh Tr về việc muốn cầm cố sổ đất với giá 300 triệu đồng và đưa sổ pho

tô cho anh Tr xem. Thấy vậy, anh Tr nói đề kiểm người cầm giúp thì Đ đồng ý nên anh Tr đã gọi điện cho anh Nguyễn Hữu Th về việc cầm đất cho Đ, anh Th đồng ý và hẹn ra quán cà phê “Daily” thuộc khu phố PT, phường TP, thành phố ĐX để giao dịch. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày anh Tr gọi điện thoại cho Đ nói đã liên hệ được người cầm sổ đất nên Đ đã mang cuốn sổ giả đi cùng với anh Tr đến quán cà phê “Daily” để gặp anh Th. Tại đây, Đ đưa cho anh Th xem sổ số CR 523946 nói là sổ thật mang tên Hoàng Trung Đ và thỏa thuận với anh Th cầm với giá 200.000.000 đồng. Sau đó Đ dẫn anh Th đến mảnh đất nơi Đ và gia đình đang ở tại tổ 8, khu phố 3, phường TĐ, thành phố ĐX cho anh Th xem. Sau khi xem đất xong anh Th đồng ý cầm cố mảnh đất trên cho Đ với giá là: 200.000.000 đồng nhưng đưa trước 100.000.000 đồng và hẹn đến ngày 08/10/2020 công chứng xong sẽ đưa 100.000.000 đồng còn lại, Đ đồng ý và giao Giấy chứng nhận sử dụng đất giả và chứng minh nhân dân của Đ cho anh Th để anh Th viết giấy đặt cọc. Lúc này, anh Th nghi ngờ cuốn sổ Đ đưa cho mình là giả nên anh Th đã báo cho Công an thành phố ĐX biết sự việc. Sau khi viết giấy xong, anh Th đưa tiền 100.000.000 đồng cho Đ để kiểm đếm, trong lúc Đ đang chuẩn bị kiểm đếm tiền thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐX đến kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với Đ cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 67/2020/GĐ-TL ngày 15/10/2020 của phòng KTHS – Công an tỉnh BP kết luận:

- Phôi “GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT” số CR 523946 gửi giám định ký hiệu A là giả;

- Chữ ký mang tên Nguyễn Thìn Bảy trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Nguyễn Thìn Bảy trên tài liệu mẫu ký hiệu M2-M10 không do cùng một người ký ra;

- Hình dấu tròn nội dung “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM*TỈNH BP*SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên tài liệu ký hiệu M11-M20 đóng ra.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu và xử lý vật chứng: Số tiền mặt: 100.000.000 đồng; 01 Giấy chứng minh nhân dân số: 285697128 mang tên: Hoàng Trung Đ; 01 cây viết bi màu xanh, hiệu “Thiên Long”; 01 điện thoại di

động hiệu “Realme”, màu đỏ số sim 1: 0914.216.782, số sim 2: 0379.039.813; 01 giấy đặt cọc được viết vào ngày 07/10/2020, số tiền nhận cọc là: 100.000.000 đồng, người nhận cọc là Hoàng Trung Đ; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CR 523946.

Ngày 15/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐX ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bị hại Nguyễn Hữu Th 100.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hữu Th không yêu cầu gì.

Tại Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Hoàng Trung Đ về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 341 và điểm c khoản 2 Điều 174 và Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP giữ quyền công tố trình bày quan điểm:

- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

- Về tội danh và hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Trung Đ mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- + Áp dụng d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Trung Đ mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”;

- + Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Hoàng Trung Đ không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân số: 285697128 mang tên Hoàng Trung Đ: Đây là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Hoàng Trung Đ.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu “Realme”, màu đỏ, đã cũ (không lên nguồn) và 01 cây viết bi màu xanh, hiệu “Thiên Long” đã cũ, không còn giá trị sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy;

+ Đối với 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 523946 và 01 giấy đặt cọc được viết vào ngày 07/10/2020: Đề nghị Hội đồng xét xử lưu cùng hồ sơ vụ án để làm căn cứ.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐX, tỉnh BP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài, Hoàng Trung Đ lên mạng Zalo liên hệ thuê đối tượng có tài khoản “TV Son” (không rõ nhân thân, lai lịch) làm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó Đ đã sử dụng 01 giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất này cầm cố và chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng đặt cọc của anh Nguyễn Hữu Th. Hành vi của Hoàng Trung Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng số 51/CTr-VKS ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP truy tố bị cáo tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là chưa chính xác. Đối với hành vi "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức": Bị cáo Đ đã đặt mua 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của đối tượng mà bị cáo Đ liên hệ qua mạng Zalo có tên “TV Son”, sau đó sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả này để chiếm đoạt tài sản của bị hại, việc đặt mua này là giao dịch dân sự. Mặt khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐX đang tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi của đối tượng "TV Son", do đó sẽ làm rõ hành vi của bị cáo Đ có đồng phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" hay không trong cùng vụ việc.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước và quyền sở hữu tài sản của công dân, là các khách thể được pháp luật bảo vệ.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được việc sử dụng tài liệu giả để chiếm đoạt tiền của người bị hại là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền một cách bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm, đủ thời gian để bị cáo cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có hoàn cảnh gia đình khó khăn (Cha bị bệnh tâm đieć, khuyết tật từ nhỏ; mẹ bị khuyết tật đieć 1 bên tai; chị gái

bị cầm điếu; cha, mẹ đều hết tuổi lao động; bị cáo là lao động chính trong gia đình). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Hoàng Trung Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp cũng như thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng biện pháp phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Nguyễn Hữu Th đã được nhận lại tài sản hợp pháp của mình và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Số tiền: 100.000.000 đồng đã được Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước xử lý trả lại cho bị hại Nguyễn Hữu Th theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[8.2] Đối với 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 523946 đã được lưu trong hồ sơ vụ án, cần tiếp tục lưu để làm căn cứ;

[8.3] 01 Giấy chứng minh nhân dân số: 285697128 mang tên Hoàng Trung Đ: Đây là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Hoàng Trung Đ.

[8.4] Đối với 01 điện thoại di động hiệu “Realme”, màu đỏ, đã cũ (không lên nguồn) bị cáo sử dụng vào việc liên lạc, đặt mua Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và 01 cây viết bi màu xanh, hiệu “Thiên Long” đã cũ, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy;

[8.5] Đối với 01 giấy đặt cọc được viết vào ngày 07/10/2020: Cần lưu cùng hồ sơ vụ án để làm căn cứ.

[9] Các vấn đề khác:

[9.1] Đối với đối tượng đã làm giả tài liệu mà Đ liên hệ qua mạng Zalo “TV Son” đã làm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho bị cáo Đ, có dấu hiệu phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐX tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau;

[9.2] Đối với Dương Minh H là chủ tài khoản ngân hàng số 03720134901 mang tên Dương Minh H, quá trình điều tra Hải khai nhận năm 2016 bị mất chứng minh nhân và không thừa nhận có đăng ký sử dụng số tài khoản này. Ngày 01/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐX có Công văn số 718 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo thẩm quyền;

[9.3] Đối với anh Trần Văn Tr là người đã giới thiệu cho anh Nguyễn Hữu Th cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của Hoàng Trung Đ nhưng anh Tr không biết là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên không đặt vấn đề xử lý.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP về điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Hoàng Trung Đ là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung Đ phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hoàng Trung Đ 2 (Hai) năm tù;

2.2 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hoàng Trung Đ 2 (Hai) năm tù;

2.3 Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh, buộc bị cáo Hoàng Trung Đ phải chấp hành hình phạt chung là 4 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

3.1 Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 523946 và 01 giấy đặt cọc được viết vào ngày 07/10/2020 (Chi cục Thi hành

án Dân sự thành phố ĐX có trách nhiệm bàn giao cho Tòa án nhân dân thành phố ĐX giấy đặt cọc này);

3.2 Trả lại cho bị cáo Hoàng Trung Đ: 01 Giấy chứng minh nhân dân số: 285697128 mang tên Hoàng Trung Đ;

3.3 Tịch thu, tiêu hủy: 01 điện thoại di động hiệu “Realme”, màu đỏ, đã cũ (không lên nguồn) và 01 cây viết bi màu xanh, hiệu “Thiên Long”.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0001881, quyền số 0038 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố ĐX)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Hoàng Trung Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND thành phố ĐX;
- CCTHADS thành phố ĐX;
- CA thành phố ĐX;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn